TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-KDTM	*TP Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 20/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm PLNH, SME và cá nhân - VPBank Hội sở.

Ông Tuấn Anh ủy quyền lại cho ông Lê Thế Đ - chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC.

Bị đơn: ông Lê Duy L, sinh 1979, bà Cao Thị Thu H, sinh 1981.

Cùng địa chỉ: SN 15 phố H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 02/10/2015 ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H ký "Hợp đồng tín dụng" số 4614838 với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh sửa chữa xe máy, bán phụ tùng xe máy các loại; lãi suất vay là lãi suất điều chỉnh ghi trên từng giấy nhận nợ.

Sau khi ký hợp đồng, cùng ngày 02/10/20015 Ngân hàng đã giải ngân cho ông L, bà H vay số tiền 1.200.000.000đ tại khế ước nhận nợ số 4614838.

- Ngày 08/4/2016 ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H ký "Hợp đồng tín dụng" số 6864619 với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T vay số tiền 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh sửa chữa xe máy, bán phụ tùng xe máy các loại; lãi suất vay là lãi suất điều chỉnh ghi trên từng giấy nhận nợ. Sau khi ký hợp đồng, cùng ngày 08/4/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho ông L, bà H vay số tiền 390.000.000đ tại khế ước nhận nợ số 4614838.

* Để đảm bảo cho các khoản tiền vay trên, ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H đã thế chấp tài sản chung của ông L, bà H, gồm: quyền sử dụng 70,4m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 240, tờ bản đồ số 7, địa chỉ tại số nhà 15 phố T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 379064 do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/12/2007 mang tên ông Lê Duy L, bà Cao Thị Thu H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4615736/TC ký ngày 02/10/2015 và văn bản thỏa thuận ngày 02/10/2015 ký giữa Ngân hàng với ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H.

* Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/12/2017 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

* Tính đến ngày 30/9/2020, ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là 1.835.042.576đ, trong đó: tiền gốc quá hạn là 1.206.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 2.920.820đ, lãi quá hạn là 625.622.756đ.

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể:

- Trong thời hạn 09 tháng, kể từ ngày 01/10/2020 ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

- Sau khi ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H tất toán xong khoản nợ gốc thì Ngân hàng sẽ trình xem xét về việc giảm lãi, miễn lãi cho ông L và bà H trên cơ sở đề nghị của ông bà.

- Kể từ ngày 01/10/2020 ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

- Nếu hết thời hạn 09 tháng nêu trên, ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H chưa xử lý được tài sản để trả nợ cho Ngân hàng thì làm đơn đề nghị Ngân hàng xem xét gia hạn thêm.

- Hết thời hạn 09 tháng nêu trên và thời hạn gia hạn của Ngân hàng (nếu có) mà ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thì Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là quyền sử dụng 70,4m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 240, tờ bản đồ số 7, địa chỉ tại số nhà 15 phố H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 379064 do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/12/2007 mang tên ông Lê Duy L, bà Cao Thị Thu H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4615736/TC ký ngày 02/10/2015 và văn bản thỏa thuận ngày 02/10/2015 ký giữa Ngân hàng với ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H.

2.3. Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần II, Điểm d Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Ông Lê Duy L và bà Cao Thị Thu H phải chịu 33.525.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm hai lăm nghìn đồng - làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.043.000đ (ba mươi mốt triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000610 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà